ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
TÊN TIẾNG ANH: PRESCHOOL EDUCATION
MÃ NGÀNH: 52140201
KHỐI NGÀNH: KHOA HỌC GIÁO DỤC
KHOA QUẢN LÝ: GIÁO DỤC MẦM NON
TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

Đà Nẵng, tháng 7/2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO....1
A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT....1
B. TRIẾT LÝ GIÁO DỤC, TẦM NHÌN VÀ SỨ MẠNG....2
I. Triết lý giáo dục....2
II. Tầm nhìn....3
III. Sứ mạng....3
C. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO....3
I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)....3
1. Mục tiêu chung....3
2. Mục tiêu cụ thể....3
II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)....4
III. Ma trận quan hệ giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo....5
IV. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với khung trình độ quốc gia Việt Nam....9
V. Cơ hội việc làm và khả năng học tập sau đại học....10
1. Cơ hội việc làm....10
2. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp....10
VI. Tiêu chí tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp....10
1. Tiêu chí tuyển sinh....10
2. Điều kiện tốt nghiệp....10
VII. Chiến lược giảng dạy và học tập....10
1. Chiến lược dạy học trực tiếp....10
2. Chiến lược dạy học gián tiếp....11
3. Dạy học tương tác....12
4. Tự học....12
D. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO....13
I. Cấu trúc chương trình đào tạo....13
II. Nội dung chương trình đào tạo theo các khối kiến thức....14
2.1. Khung chương trình đào tạo....14
2.2. Kế hoạch đào tạo....18
III. Sơ đồ cây chương trình đào tạo (danh sách các học phần được hệ thống hóa theo các khối kiến thức và trình tự học)....23
IV. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)....24
E. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁCH THỨC, CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ....27
I. Quy trình đào tạo....27
II. Cách thức đánh giá và công cụ đánh giá....27
1. Đánh giá kết quả học tập....27
2. Đánh giá học phần....27
3. Phương pháp đánh giá học phần....28
4. Cách tính điểm học phần....29

F. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN.....30
G. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....44
H. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....44
K. ĐÁNH GIÁ VÀ CẬP NHẬT, CẢI TIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....44
I. Cập nhật chương trình đào tạo.....44
II. Đánh giá chương trình đào tạo.....45
PHỤ LỤC.....46
PHỤ LỤC 1: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....47
PHỤ LỤC 2: BẢNG ĐỐI SÁNH CTĐT VỚI CÁC CTĐT TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.....709
PHỤ LỤC 3. PHÂN BỔ TRÌNH TỰ GIẢNG DẠY THEO CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA.....719
PHỤ LỤC 4: TRÌNH TỰ GIẢNG DẠY CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA.....723
PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN.....755
PHỤ LỤC 6. CƠ SỞ VẬT CHẤT.....761
PHỤ LỤC 7: THƯ VIỆN, GIÁO TRÌNH, SÁCH, TÀI LIỆU THAM KHẢO.....767

PHỤ LỤC 1: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cử nhân Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	Triết học Mác- Lênin
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	*Marxist-Leninist Philosophy*
1.3	**Mã học phần:**	21231902
1.4.	**Số tín chỉ:**	3 TC
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	30 tiết
-	Bài tập/Thảo luận:	15 tiết
-	Thực hành/Thí nghiệm:	
-	Tự học:	90 tiết
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Phạm Huy Thành Email: thanhph@due.edu.vn
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Đinh Thị Phượng Email: dtphuong@ued.udn.vn TS. Dương Đình Tùng Email: ddtung@ued.udn.vn TS Trần Hồng Lưu Email: hongluu2009@gmail.com Ths Trần Đức Tâm
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Triết học Lý luận chính trị
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	
1.8	**Loại học phần:**	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức**	☒ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Triết học Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình; cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác-Lênin; xây dựng thế giới quan và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác; giúp người học nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. Nội dung của học phần được cấu trúc gồm 3 chương. Chương 1 Khái luận về triết học và triết học Mác – Lênin. Chương 2, chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3, chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khái luận về quá trình hình thành, phát triển của triết học và triết học Mác- Lênin; kiến thức nền tảng về chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng; hình thành thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho người học, giúp người học có tư duy phản biện và sáng tạo trong việc bảo vệ các quan điểm của triết học Mác- Lênin.

3.2 Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

CO1. Có kiến thức khái luận về triết học và lịch sử hình thành triết học Mác- Lênin.

CO2: Có kiến thức nền tảng về chủ nghĩa duy vật biện chứng.

CO3: Có kiến thức nền tảng về chủ chủ nghĩa duy vật lịch sử.

CO4: Có kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo.

3.3 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Nêu được quá trình hình thành và phát triển của triết học, nội dung vấn đề cơ bản của triết học.		
CLO2	Chứng minh được vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.		
CLO3	Phân tích được nối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức.	PI1.2	R
CLO4	Phân tích được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử về học thuyết hình thái kinh tế- xã hội: biện chứng lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; biện chứng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội; sự phát triển lịch sử- tự nhiên của các hình thái kinh tế- xã hội; ý thức xã hội.	PI1.2	R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO5	Giải thích được quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; triết học về con người;		
CLO6	Chỉ ra được sự vận dụng các bài học phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.		
CLO7	Đấu tranh với các quan điểm duy tâm, tôn giáo và phản biện, bảo vệ được các vấn đề của triết học Mác- Lênin.	PI10.1	R

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)										
	PLO1		**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO10**	
	PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI3.1	PI4.1	…				PI10.1	
CLO 1											
CLO 2											
CLO 3		R									
CLO4		R									
CLO5											
CLO6											
CLO7										R	

5. Đánh giá học phần

5.1 .Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Thái độ/ Chuyên cần	P1.1 Quan sát	R1	W1.1 50	W1 30	CLO 1, 2,3, 5,6
	A1.2 Bài làm theo nhóm	P1.2. Cuốn báo cáo và thuyết trình tại lớp	R5	W1.2 50		CLO 2, 3,5,6,7
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2 Kiểm tra giữa kỳ	P2 Tự luận	R9	W2 100	W2 20	CLO 2, 3

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3 Kiểm tra cuối kỳ	P3 Tự luận	R9	W3 100	W3 50	CLO 3, 4

5.2 Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	**Chương 1. Khái luận về triết học và triết học Mác- Lênin** **1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học** 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình **1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội** 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác- Lênin	2/1	Thuyết trình/ kĩ thuật động não	Đọc tài liệu GT trang 7 thảo luận cá nhân và nhóm Làm bài tập cá nhân	A1.1	CLO1
2	1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng	2/1	Thuyết trình, kĩ thuật mảnh ghép, Pp nêu và giải	Đọc tài liệu, trang 25 thảo luận nhóm báo cáo	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2 CLO7

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất		quyết vấn đề	bài tập cá nhân		
3	2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức **2.2. Phép biện chứng duy vật** 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	2/1	Thuyết trình, bể cá, mảnh ghép, động não	Đọc tài liệu trang 77 thảo luận nhóm theo chủ đề, báo cáo kết quả thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO3 CLO6 CLO7
4	1. Nội dung của phép biện chứng	2/1	Thuyết trình, KT bể cá, KT mảnh ghép, KT động não	Đọc tài liệu GT trang 100 thảo luận nhóm theo chủ đề, báo cáo kết quả thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO3 CLO6 CLO7
5	2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật (TT) **2.3. Lý luận nhận thức** 2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	2/1	Thuyết trình, kĩ thuật mảnh ghép,	Đọc TL GT trang 200 Làm bài tập cá nhân	A1.1 A1.2	CLO3 CLO6

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
6	2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	2/1	Thuyết trình, sơ đồ tư duy, động não, tia chớp	Đọc tài liệu GT trang 274 thảo luận, bài tập nhỏ của cá nhân	A1.1 A1.2	CLO3 CLO6 CLO7
7	**Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử** 3.1 Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1 Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2 Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	2/1	sơ đồ tư duy, động não, tia chớp	Đọc tài liệu GT trang 284 Làm bài tập cá nhân	A1.1 A1.2	CLO4 CLO6 CLO7
8	**Kiểm tra giữa kỳ**		Tự luận		A2	CLO2 CLO3
9	3.1.3 Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng **3.2 Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên** 3.2.1 Phạm trù hình thái KT-XH	2/1	PP động não PP thảo luận nhóm PP trực quan	- Đọc tài liệu GT trang 305 - Thảo luận cặp đôi/ nhóm nhỏ - Trực quan	A1.1 A1.2	CLO4 CLO6 CLO7
10	3.2.2 Tiến trình lịch sử- tự nhiên của xã hội loài người	2/1	Thuyết trình,	- Đọc tài liệu GT	A1.1 A1.2	CLO4 CLO6 CLO7

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	3.2.3 Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng 3.3 Giai cấp 3.3.1 Định nghĩa giai cấp 3.3.2 Nguồn gốc giai cấp 3.3.3 Kết cấu xã hội- giai cấp		động não, tia chớp	trang 318 - Thảo luận cặp đôi Làm bài tập cá nhân		
11	**3.4 Đấu tranh giai cấp** 3.4.1 Tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp 3.4.2 Vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp 3.4.3 Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản **3.5 Dân tộc** 3.5.1 Cách hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc 3.5.2 Dân tộc- hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay	2/1	- kĩ thuật khăn trải bàn - Làm việc cá nhân Đàm thoại	-Làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm nhỏ	A1.1 A1.2	CLO5 CLO7
12	**3.6 Mối quan hệ giai cấp- dân tộc- nhân loại** 3.6.1 Quan hệ giai cấp- nhân loại 3.6.2 Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại 3.7 Nhà nước 3.7.1 Nguồn gốc của nhà nước 3.7.2 Bản chất của nhà nước 3.7.3 Đặc trưng của nhà nước 3.7.4 Chức năng cơ bản của nhà nước 3.7.5 Các kiểu và hình thức nhà nước	2/1	kĩ thuật khăn trải bàn Thuyết trình Động não	Phiếu học tập Làm việc nhóm	A1.1 A1.2	CLO5 CLO7

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	3.8 Cách mạng xã hội 3.8.1 Nguồn gốc của cách mạng xã hội					
13	3.8.2 Bản chất của cách mạng xã hội thế giới hiện nay 3.8.3 Phương pháp cách mạng 3.8.4 Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới thiện nay 3.9 Ý thức xã hội 3.9.1 Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.9.2 Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, cac hình thái của ý thức xã hội 3.9.3 Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	2/1	Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề	Hoàn thành phiếu học tập Làm việc cá nhân	A1.1 A1.2	CLO5 CLO7
14	3.10 Con người và bản chất của con người 3.10.1 Con người là thực thể sinh học- xã hội 3.10.2 Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình 3.10.3 Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người 3.10.4 Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử 3.10.5 Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội	2/1	Phương pháp thuyết trình Phương pháp vấn đáp	Hoàn thành phiếu học tập Làm việc nhóm nhỏ	A1.1 A1.2	CLO5 CLO7

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
15	3.11 Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.11.1 Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa 3.11.2 "Vĩnh viễn giải phóng xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức" 3.11.3 "Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người" 3.12 Quan điểm của triết học Mác- Lênin về quan hệ cá nhân và XH, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 3.12.1 Quan hệ giữa cá nhân và xã hội	2/1	Trò chơi Động não Trực quan	Hoàn thành Phiếu học tập Làm việc cá nhân Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO5
16	3.12.2 Vai trò của quần chúng ND và lãnh tụ trong LS 3.13 Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	2/1	Sơ đồ tư duy	Làm bài tập cá nhân Ôn tập	A1.1 A1.2	CLO5
17	Thi kết thúc học phần		Tự luận		A3	CLO 3 CLO 4

7. Học liệu

7.1 Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo,	2021	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Nxb Chính trị quốc gia Sự thật
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ	2010	Giáo trình Triết học Mác-Lênin (tái bản có sửa chữa, bổ sung)	Nxb Chính trị Quốc gia

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh			
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo,	2014	Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành triết học)	Nxb Đại học Sư phạm

7.2 Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cách mạng tháng Mười	https://www.youtube.com/watch?v=LlXY26bvdK8&t=420s	10/7/21
2	Chủ nghĩa Mác không lỗi thời	https://www.youtube.com/watch?v=YXexq61RQLU	10/07/21
3	Tuổi trẻ Các Mác	https://www.youtube.com/watch?v=QxfJlQ7qHaQ	10/07/21
4	Who am I	Ted.com www.ted.com/talks/amy_adkins_who_am_i_a_philosophica	10/7/21

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng giảng dạy	Máy chiếu, máy tính		Chương 1, 2,3

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
Ngô Văn Hà	Phạm Huy Thanh	B. Đinh Thị Phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cử nhân Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

2. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	Marxist-Leninist political economy
1.3	**Mã học phần:**	21321901
1.4.	**Số tín chỉ:**	02
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	24
-	Bài tập/Thảo luận:	06
-	Thực hành/Thí nghiệm:	0
-	Tự học:	60
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS Vương Phương Hoa
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	- TS Vương Phương Hoa, TS Nguyễn Lê Thu Hiền, TS Nguyễn Hồng Cử, Ths Nguyễn Thị Kiều Trinh, Ths Nguyễn Thị Thu Huyền, Ths Trần Thị Thùy Trang. - Ths Nguyễn Thị Hương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Kinh tế Chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học Lý luận chính trị
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	
-	Học phần học trước:	Triết học Mác – Lênin
-	Học phần song hành:	
1.8	**Loại học phần:**	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức**	☒ Kiến thức Giáo dục đại cương. ☐ Kiến thức Cơ sở ngành. ☐ Kiến thức Chuyên ngành. ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm. ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận.

2. Mô tả tóm tắt học phần

Kinh tế Chính trị Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo. Nội dung của học phần gồm 6 chương, được kết cấu thành 2 phần chính:

Một là, nghiên cứu các vấn đề kinh tế chính trị của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong cả hai giai đoạn là tự do cạnh tranh và giai đoạn độc quyền.

Hai là, nghiên cứu các vấn đề về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Qua nghiên cứu, học tập, sinh viên hiểu rõ những nội dung cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Học phần góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin cho sinh viên. Trên cơ sở đó, người học biết đánh giá những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn liên quan đến những vấn đề kinh tế chính trị trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

CO1: Có kiến thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.

CO2: Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

CO3: Xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	**Giải thích được** các phạm trù cơ bản, đặc điểm và bản chất các quy luật vận động của kinh tế thị trường; kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa		
CLO2	**Giải thích được** đặc điểm, bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.		
CLO3	**Phân tích** quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.	**PI1.2**	**R**
CLO4	**Áp dụng** được các kiến thức đã học để có thể lý giải những hiện tượng kinh tế, xã hội trong thực tiễn	**PI10.1**	**R**
CLO5	**Xây dựng** thế giới quan, phương pháp luận khoa học để tiếp cận các học phần kinh tế chuyên ngành.		

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
	PI1.2									PI10.1
CLO 1										
CLO 2										
CLO3	R									
CLO4										R
CLO5										

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Tiêu chí Rubric**	**Trọng số bài đánh giá (%)**	**Trọng số thành phần (%)**	**CĐR học phần có liên quan**
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Quan sát	R1	W1.1=50	W1= 20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	A1.2 Bài tập ngắn/ nhiệm vụ trên lớp	P1.2. Tự luận/ Trình bày tại lớp	R2	W1.2=50		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2. Kiểm tra giữa kỳ	P2. Tự luận	R9	100	W2 = 30	CLO1 CLO2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3. Thi cuối kỳ	P3. Tự luận	R9	100	W3 = 50	CLO1 CLO2 CLO3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	**Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương**	**Số tiết (LT/ TH /TN)**	**Hoạt động dạy và học**		**Bài đánh giá**	**CĐR học phần liên quan**
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	**Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin** 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.3.1. Chức năng nhận thức 1.3.2. Chức năng thực tiễn 1.3.3. Chức năng tư tưởng 1.3.4. Chức năng phương pháp luận	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	- Học ở lớp: Sinh viên Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: + Đọc chương1 Giáo trình [1] trang 11-33. + Đọc thêm tài liệu [3].	A1.1 A1.2	CLO1 CLO5

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
2	**Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường** 2.1. Lý luận của C.mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.1.1. Sản xuất hàng hóa 2.1.2. Hàng hóa	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: Đọc Chương2 Giáo trình [1] trang 34-46.	A1.1 A1.2 A2 A3	CLO1 CLO4 CLO5
3	2.1.3. Tiền 2.1.4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay. 2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường. 2.2.1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường.	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: Đọc Chương2 Giáo trình [1] trang 46-61.	A1.1 A1.2 A2 A3	CLO1 CLO4 CLO5
4	2.2.2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường. 2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường. 2.3.1. Người sản xuất. 2.3.2. Người tiêu dùng. 2.3.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường.	1/1	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. Làm việc nhóm và làm bài tập	A1.1 A1.2 A2 A3	CLO1 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	2.3.4. Nhà nước.		- Thảo luận nhóm.	cá nhân số 1. - Học ở nhà: Đọc Chương2 Giáo trình [1] trang 61-83.		
5	**Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường** 3.1. Lý luận của C.mác về giá trị thặng dư 3.1.1. Nguồn gốc giá trị thặng dư	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: Đọc Chương3 Giáo trình [1] trang 84-98.	A1.1 A1.2 A2 A3	CLO1 CLO4 CLO5
6	3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư 3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư. 3.2. Tích lũy tư bản 3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản. 3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy. 3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản.	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: Đọc Chương3 Giáo trình [1] trang 98-109.	A1.1 A1.2 A2 A3	CLO1 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
7	3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. 3.3.1. Lợi nhuận. 3.3.2. Lợi tức. 3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa.	1/1	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não. - Thảo luận nhóm.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. Thảo luận nhóm 4. Làm bài tập cá nhân số 2. - Học ở nhà: Đọc Chương3 Giáo trình [1] trang 109-123.	A1.1 A1.2 A2 A3	CLO1 CLO4 CLO5
8	Kiểm tra giữa kỳ	0	Tự luận		A2	CLO1 CLO2
9	**Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường** 4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường. 4.1.1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền 4.1.2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền 4.2. Lý luận của V.I. Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: Đọc Chương4 Giáo trình [1] trang 124-144.	A1.1 A1.2 A3	CLO1 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. 4.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền					
10	4.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản. 4.3. Những biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện này nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản. 4.3.1. Biểu hiện mới của độc quyền. 4.3.2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản. 4.3.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.	1/1	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não. - Thảo luận nhóm. - Dạy học qua tình huống.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. Thảo luận đôi, nhóm 4. - Học ở nhà: Đọc Chương4 Giáo trình [1] trang 144-168.	A1.1 A1.2 A3	CLO1 CLO4 CLO5
11	**Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế** 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: Đọc Chương5 Giáo trình [1] trang 169-187.	A1.1 A1.2 A3	CLO2 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.					
12	5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 5.2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu.	1/1	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não. - Thảo luận nhóm.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. Thảo luận đôi, nhóm 4. - Học ở nhà: Đọc Chương5 Giáo trình [1] trang 187-196.	A1.1 A1.2 A3	CLO2 CLO4 CLO5
13	5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. 5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 5.3.2. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích.	1,5/ 0,5	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não. - Thảo luận nhóm.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. Thảo luận đôi, nhóm 4. - Học ở nhà: Đọc Chương5 Giáo trình	A1.1 A1.2 A3	CLO2 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				[1] trang 196-223.		
14	**Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.** 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. 6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa.	1,5/ 0,5	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não. - Thảo luận nhóm.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. Thảo luận đôi, nhóm 4. - Học ở nhà: Đọc Chương6 Giáo trình [1] trang 224-245.	A1.1 A1.2 A3	CLO3 CLO4 CLO5
15	6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. 6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	2/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Kỹ thuật động não.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe giảng. - Học ở nhà: Đọc Chương6 Giáo trình [1] trang 246-259.	A1.1 A1.2 A3	CLO3 CLO4 CLO5
16	6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. 6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.	1/1	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	- Học ở lớp: Think-Share và nghe	A1.1 A1.2 A3	CLO3 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi (2tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam. 6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.		- Kỹ thuật động não. - Thảo luận nhóm.	giảng. Làm việc nhóm. - Học ở nhà: Đọc Chương6 Giáo trình [1] trang 260-286.		
17	Thi cuối kỳ (Theo lịch thi)	0	Tự luận		A3	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Sử dụng trong các trường đại học - hệ không chuyên lý luận chính trị).	Chính trị Quốc gia Sự thật
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Đảng Cộng sản Việt Nam.	2021	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII	Chính trị Quốc gia Sự thật.
3	PGS.TS. Trần Việt Tiến	2019	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế	Đại học Kinh tế Quốc dân.

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	PGS.TS.Nguyễn Văn Thạo, Những nội dung mới về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN trong Văn kiện	https://www.tapchicongsan.org.vn	09/05/2021

	ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.		
2	Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII	https://tulieuvankien.dangcongsan.vn	14/07/2021
3	Nhiệm kỳ 2016-2020: Việt Nam đạt nhiều thành tựu kinh tế đặc biệt, nâng cao vị thế đất nước.	https://vtv.vn/	13/01/2021
4	Việt Nam tích cực, chủ động hội nhập quốc tế	https://vtv.vn/	02/09/2020

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng học	Máy tính, máy chiếu		Chương 1-6

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
Ngô Văn Hà	Vương Phương Hoa	Nguyễn Thị Hường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cử nhân Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	**Chủ nghĩa xã hội khoa học**
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	Scientific Socialism
1.3	**Mã học phần:**	21221903
1.4.	**Số tín chỉ:**	02
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	24 tiết
-	Bài tập/Thảo luận:	06 tiết
-	Thực hành/Thí nghiệm:	0 tiết
-	Tự học:	60 tiết
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Vương Phương Hoa
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Vương Phương Hoa, TS. Nguyễn Lê Thu Hiền, TS. Nguyễn Hồng Cử, Ths. Nguyễn Thị Kiều Trinh, Ths. Nguyễn Thị Thu Huyền, Ths. Trần Thị Thùy Trang, Ths. Hoàng Thị Kim Liên TS.Vương Bích Thủy, Ths. Nguyễn Thị Hương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	BM Kinh tế Chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	
-	Học phần học trước:	Triết học Mác-Lênin
-	Học phần song hành:	
1.8	***Loại học phần***	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	***Thuộc khối kiến thức***	☒ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin và là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo. Học phần được kết cấu thành hai phần chính:

- Một là, nghiên cứu những vấn đề cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Hai là, nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội của Việt Nam liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần là cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học và những nội dung cốt lõi của lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học. Giúp người học hiểu rõ quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, nhận thức rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong tiến trình giải phóng con người và xây dựng xã hội mới tốt đẹp. Đồng thời nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học giúp người học nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn, vận dụng tri thức Chủ nghĩa xã hội khoa học vào hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

CO1: Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học.

CO2: Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Chủ nghĩa xã hội khoa học – một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác-Lênin.

CO3: Có năng lực hiểu biết thực tiễn, vận dụng tri thức Chủ nghĩa xã hội khoa học vào xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

CO4: Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Giải thích được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		
CLO2	Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa.	PI1.2	R
CLO3	Giải thích được các vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin.		
CLO4	Vận dụng những kiến thức đã học chủ động xử lý hiệu quả các vấn đề trong thực tiễn	PI10.1	R
CLO5	Giải thích được những hiện thực chính trị- xã hội nẩy sinh trong thực tiễn cộng cuộc xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước.		

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)										
	PLO1		PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
	PI1.1	PI1.2									PI10.1
CLO 1											
CLO 2		R									
CLO 3											
CLO 4											R
CLO 5											

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Thời gian, mức độ tham gia các buổi học trên lớp	R1	W1.1 50%	W1 20%	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
	A1.2. Bài tập cá nhân	P1.2. Trình bày tại lớp; Hỏi – đáp; Trắc nghiệm	R2	W1.2 50%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2. Kiểm tra giữa kỳ	P2. Tự luận	R9	W2.1 30%	W2 30%	CLO1 CLO2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3. Kiểm tra cuối kỳ	P3 Tự luận	R9	W3.1 100%	W3 50%	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần / Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	**Chương 1. Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học** 1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học; 1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử 1.1.2. Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen	2/0	Kết hợp: - Thuyết trình; - Trực quan;	- Đọc giáo trình tr.7-27; - Nghe giảng,	A1.1 A1.2	CLO1 CLO4 CLO5

	1.2. Các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; 1.2.1.C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.2. V.I.Lênin vận dụng, phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới		- Nêu vấn đề; - Đàm thoại;	- Làm bài tập cá nhân;		
2	1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay. 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. 1.3.1. Đối tượng 1.3.2. Phương pháp 1.3.3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	1/1	Kết hợp: - Thuyết trình; - Nêu vấn đề; - Đàm thoại; - Thảo luận	- Đọc giáo trình tr.7-27; - Nghe giảng, - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO1 CLO4 CLO5
3	**Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân** 2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân 2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	2/0	- Thuyết trình; - Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận	- Đọc giáo trình, tr.28-48; - Đối thoại; - Bài tập cá nhân; - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO1 CLO4 CLO5

4	2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay 2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay	2/0	- Thuyết trình; - Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận	- Đọc giáo trình, tr.28-48; - Đối thoại; - Bài tập cá nhân; - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO1 CLO4 CLO5
5	2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. 2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay 2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	1/1	- Thuyết trình; - Đối thoại. - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Động não;	- Đọc giáo trình, tr.28-48; - Nghe giảng - Đối thoại; - Bài tập cá nhân;	A1.1 A1.2	CLO1 CLO4 CLO5
6	**Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** 3.1. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội 3.1.3. Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2/0	- Thuyết trình**;** - Nêu vấn đề; - Trực quan; - Động não	- Đọc giáo trình, tr.48-68; - Thảo luận đôi, nhóm - Bài tập cá nhân.	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5
7	3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1/1	- Thuyết trình**;**	- Tự nghiên cứu Giáo	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4

	3.3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 3.3.2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Nêu vấn đề; - Trực quan; - Động não - Thảo luận	trình 1, tr.48-68; - Thảo luận đôi, nhóm - Bài tập cá nhân.		CLO5
8	**Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa** 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	2/0	- Thuyết trình; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Vấn đáp	- Đọc giáo trình, tr.69-89 - Nghe giảng, làm bài tập cá nhân; - Đối thoại; - Giải quyết tình huống	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5
9	4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam 4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	1/1	- Thuyết trình; - Giảng giải; - Động não - Nêu vấn đề; - Vấn đáp - Dạy học tình huống	- Đọc giáo trình, tr.69-89; - Nghe giảng - Đối thoại; - Giải quyết tình huống	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5

	Kiểm tra Giữa kỳ	2 tiết	Tự luận	Được sử dụng tài liệu	A2	CLO1 CLO2
10	Chương 5. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội-giai cấp trong cơ cấu xã hội 5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2/0	- Thuyết trình; - Nêu vấn đề; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình, tr.89-104; - Đối thoại; - Thảo luận nhóm; - Bài tập cá nhân;	A1.1 A1.2	CLO1 CLO4 CLO5
11	5.3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	1/1	- Thuyết trình; - Nêu vấn đề; - Thảo luận;	- Đọc giáo trình, tr.89-104; - Đối thoại; - Thảo luận nhóm; - Bài tập cá nhân;	A1.1 A1.2	CLO1 CLO4 CLO5
12	Chương 6. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc	2/0	-Thuyết trình; - Vấn đáp; - Đàm thoại; - Nêu vấn đề	- Đọc giáo trình 1, tr.105-110; - Bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5

	6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam		- Thảo luận nhóm			
13	6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.	1/1	- Thuyết trình; - Vấn đáp; - Đàm thoại; - Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình 1, tr.110-128; - Bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5
14	Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.1. Cơ sở kinh tế-xã hội 7.2.2. Cơ sở chính trị-xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ	2/0	- Thuyết trình; - Vấn đáp; - Đàm thoại; - Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình 1, tr.128-143; - Bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5
15	7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1/1	- Thuyết trình; - Vấn đáp; -	- Đọc giáo trình, tr.128-143;	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5

	7.3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.3. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		Đàm thoại; - Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm		
16	Kiểm tra cuối kỳ		Tự luận	Được sử dụng tài liệu	A3	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (*Dành cho bậc đại học hệ không chuyên Lý luận chính trị*)	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	2008	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (tái bản có sữa chữa, bổ sung)	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	2018	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	- Lịch sử Biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đảng toàn tập - Phong trào cộng sản, công nhân quốc tế	https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/van-kien-dang-toan-tap	20/07/2021

	- Các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế		
2	- Thông tin lý luận - Sự kiện, bình luận - Các bài nghiên cứu chuyên sâu	https://www.tapchicongsan.org.vn/	20/07/2021
3	Các bài nghiên cứu chuyên sâu theo chủ đề	http://lyluanchinhtri.vn/	20/07/2021
4	Các bài nghiên cứu chuyên sâu theo chủ đề	http://tapchikhxh.vass.gov.vn/	20/07/2021
5			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1	Phòng giảng dạy	Máy chiếu, máy tính		Chương 1, 2,3,4,5,6,7

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 07 năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
Ngô Văn Hà	Vương Phương Hoa	Vương Thị Bích Thuỷ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cử nhân Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: 52140201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	**TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	**GENERAL INFORMATICS**
1.3	**Mã học phần:**	31221885
1.4.	**Số tín chỉ:**	2 tín chỉ
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	1 tín chỉ (15 tiết)
-	Bài tập/Thảo luận:	
-	Thực hành/Thí nghiệm:	
-	Thực hành loại 1:	
-	Thực hành loại 2:	1 tín chỉ (30 tiết)
-	Tự học:	
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Phạm Dương Thu Hằng
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên khoa Tin học
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Khoa Tin học
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	**Loại học phần:**	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức:**	☒ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tin học đại cương nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng sử dụng máy tính và internet, các phần mềm phổ biến và các công nghệ hiện đại. Học phần rèn luyện kỹ năng sử dụng các phần mềm thuộc bộ Microft Office là Word, Excel và Powerpoint từ cơ bản đến nâng cao.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm và các tiện ích cơ bản trong thời đại số, phục vụ công tác học tập và làm việc suốt đời.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- CO1: Học phần cung cấp kiến thức về máy tính, internet và an toàn, bảo mật thông tin, giúp sinh viên sử dụng thành thạo máy tính, làm chủ được môi trường internet khi sử dụng các dịch vụ liên quan.

- CO2: Học phần rèn luyện kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tin học văn phòng mức độ từ cơ bản đến nâng cao.

- CO3: Hình thành thái độ học tập tích cực, khả năng tự học và làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Sử dụng được máy tính và các dịch vụ phổ biến trên môi trường internet một cách an toàn.		
CLO2	Vận dụng được các thao tác cơ bản và nâng cao trong Microsoft Word khi soạn thảo văn bản.	PI7.1	M,A
CLO3	Vận dụng được các kỹ thuật, hàm cơ bản và nâng cao trong Microsoft Excel để làm việc với bảng tính.	PI7.1	M,A
CLO4	Vận dụng Microsoft PowerPoint cơ bản và nâng cao vào thiết kế bài trình chiếu.	PI7.1	M,A

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
							PI7.1			
CLO 1										
CLO 2							M,A			
CLO 3							M,A			

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
							PI7.1			
CLO 4							M,A			

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1. Bài tập nhóm/ cá nhân	P1. Báo cáo/ Thực hành	RH1	100%	20%	CLO 4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2. Kiểm tra giữa học kỳ	P2. Trắc nghiệm	RH2	100%	30%	CLO 1, 4
A3. Đánh giá cuối kỳ (chung toàn trường)	A3. Thi cuối học kỳ	P3. Thực hành	RH3.1	50%	50%	CLO 2
			RH3.2	50%		CLO 3

Rubric đánh giá của học phần:

STT	Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
RH1. Bài tập nhóm/ cá nhân PowerPoint (trọng số 0,2)					
1.	Bố cục trình bày bài trình chiếu, sử dụng Slide Master.	Thực hiện được thao tác nhưng chưa đúng với yêu cầu.	Thực hiện được thao tác và đúng ít nhất 80% so với yêu cầu.	Thực hiện được thao tác và đúng 100% so với yêu cầu.	
2.	Đưa các đối tượng đồ họa, các đối tượng minh họa, mô phỏng vào bài trình chiếu.				
3.	Thiết lập hiệu ứng cho bài trình chiếu.				
4.	Chuẩn bị, trình chiếu và in, chia sẻ bài trình chiếu.				
	TỔNG ĐIỂM	3 điểm	5 điểm	2 điểm	**10 điểm**
RH2. Đánh giá giữa học kỳ (trọng số 0,3)					
Trắc nghiệm					
1.	Bài thi trắc nghiệm về máy tính và công nghệ thông tin và truyền thông.	Thực hiện được các câu trắc nghiệm ở	Thực hiện được các câu trắc	Thực hiện được các câu trắc	*30 câu*

STT	Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
2.	Bài thi trắc nghiệm về trình chiếu và thực hiện bài trình chiếu.	mức độ hiểu, biết.	nghiệm ở mức độ áp dụng.	nghiệm ở mức độ đánh giá	*20 câu*
	TỔNG ĐIỂM	3 điểm	5 điểm	2 điểm	**10 điểm**
RH3. Đánh giá cuối học kỳ (trọng số 0,5)					
RH3.1. Thực hành Word					
1.	Soạn thảo đầy đủ nội dung (đúng font chữ, kích thước chữ theo yêu cầu), định dạng kiểu chữ (in đậm/ in nghiêng/ gạch chân), định dạng đoạn văn bản (canh trái/canh giữa/canh phải/canh đều hai bên))	Soạn thảo đầy đủ nội dung văn bản. (0,5 điểm)	Soạn thảo đầy đủ nội dung (đúng font chữ, kích thước chữ theo yêu cầu), định dạng kiểu chữ (in đậm/ in nghiêng/ gạch chân). (0,75 điểm)	Soạn thảo đầy đủ nội dung (đúng font chữ, kích thước chữ theo yêu cầu), định dạng kiểu chữ (in đậm/ in nghiêng/ gạch chân), định dạng đoạn văn bản (canh trái/canh giữa/canh phải/canh đều hai bên)) (1 điểm)	*Bắt buộc 1 điểm*
2.	Chèn bảng có định dạng đường kẻ/trộn ô ở mức độ đơn giản – Tables	Thực hiện được thao tác nhưng chưa đúng yêu cầu của đề thi (0,25 điểm/nội dung)	Thực hiện được thao tác và đúng với yêu cầu định dạng của đề thi (0,5 điểm/nội dung)		*Chọn một số yêu cầu trong các nội dung bên 4 điểm*
3.	Thiết lập điểm dừng con trỏ văn bản – Tab				
4.	Chèn hình ảnh bất kỳ - Picture				
5.	Chèn đối tượng hình học – Shapes				
6.	Chèn chữ nghệ thuật - WordArt				
7.	Chèn hộp văn bản – Text Box				
8.	Chèn biểu tượng đặc biệt – Symbol				

STT	Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
9.	Tạo chữ lớn đoạn đầu văn bản – Drop Cap				
10.	Chia văn bản dạng cột báo – Column				
11.	Đánh số thứ tự tự động/bullets				
12.	Chèn đầu trang/chân trang – Header/Footer				
13.	Đánh số trang theo định dạng yêu cầu - Pages				
14.	Chèn nền bảo vệ văn bản – Watermark				
15.	Chèn công thức toán học – Equation				
16.	Chèn danh mục hình ảnh – Table of figures				
17.	Chèn chú thích - Comments				
18.	Chèn cước chú – Endnote/Footnote				
19.	Chèn ảnh chụp màn hình – Screenshot				
20.	Chèn sơ đồ đơn giản - SmartArt				
21.	Chèn đồ thị - Chart				
22.	Chèn siêu liên kết - Hyperlink				
23.	Chèn tài liệu tham khảo tự động – Citiation				
24.	Chèn mục lục tự động – Table of Contents				
25.	Trộn thư - Mailings	Thực hiện được thao tác trộn thư nhưng chưa cho kết quả (0,25 điểm)	Thực hiện trộn thư và cho kết quả chưa hoàn chỉnh (0,5 điểm)	Thực hiện trộn thư và cho kết quả hoàn chỉnh theo yêu cầu đề thi (1 điểm)	
	TỔNG	2,25 điểm	3,5-4,5 điểm	0,5-1,5 điểm	5 điểm
RH3.2. Thi thực hành Excel					
1.	Thực hiện công thức tính toán	1 điểm			

STT	Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
2.	Thực hiện các hàm như thống kê cơ bản/ chuỗi/ xếp hạng/ làm tròn/…	1 điểm			*Chọn 3 yêu cầu trong các nội dung bên 3 điểm*
3.	Thực hiện hàm điều kiện.	1 điểm			
4.	Thực hiện hàm dò tìm.	1 điểm			
5.	Thực hiện các hàm trên lồng nhau.	1 điểm			*Bắt buộc 2 điểm*
6.	Thực hiện hàm thống kê có điều kiện.	1 điểm			
	TỔNG	5 điểm			5 điểm
	TỔNG ĐIỂM				**10 điểm**

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1.	Chương 1. Công nghệ thông tin và truyền thông 1.1. Ôn tập các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính 1.2. Ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Hoạt động nhóm Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 1 ở nhà, tài liệu số 1,5. Làm việc theo nhóm tại lớp. Thực hiện bài thực hành số 1 tại lớp. Trao đổi và thảo luận tại lớp.	A2	CLO1

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
2.	1.3. An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sử dụng CNTT-TT 1.4. Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính 1.5. Một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng CNTT 1.6. Đa phương tiện	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Hoạt động nhóm Bài tập Hướng dẫn từng SV	Làm việc theo nhóm ở nhà. Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 1 ở nhà. Trao đổi và thảo luận tại lớp.	A2	CLO1
3.	Chương 2. Soạn thảo văn bản nâng cao 2.1. Giới thiệu 2.2. Định dạng văn bản nâng cao	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 2 ở nhà, tài liệu số 1,2. Thực hiện bài thực hành số 2 tại lớp.	A3	CLO2
4.	2.3. Bảng và định dạng nâng cao 2.4. Nhúng và định dạng các đối tượng khác nhau vào văn bản	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A3	CLO2

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
5.	2.4. Nhúng và định dạng các đối tượng khác nhau vào văn bản (tt)	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A3	CLO2
6.	2.5. Theo dõi văn bản 2.6. Tham khảo và liên kết	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A3	CLO2
7.	2.6. Tham khảo và liên kết (tt) 2.7. Trộn thư	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 2 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A3	CLO2
8.	Kiểm tra giữa học kỳ				A2	CLO1,4
9.	Chương 3. Bảng tính nâng cao 3.1. Giới thiệu 3.2. Thiết lập môi trường làm việc nâng cao	1 LT 2 TH L2	Thuyết trình Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Đọc trước các nội dung của Chương 3 ở nhà, tài liệu số 1,3. Thực hiện bài thực hành số 3 tại lớp	A3	CLO3

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
10.	3.3. Sắp xếp và lọc dữ liệu 3.4. Khai thác cơ sở dữ liệu nâng cao	1 LT 2 TH L2	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A3	CLO3
11.	3.4. Khai thác cơ sở dữ liệu nâng cao (tt)	1 LT 2 TH L2	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A3	CLO3
12.	3.4. Khai thác cơ sở dữ liệu nâng cao (tt) 3.5. Đồ thị	1 LT 2 TH L2	Động não Giải quyết vấn đề Thao diễn minh họa Thực hành Bài tập Hướng dẫn từng SV	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 3 ở nhà và tại lớp. Trao đổi và thảo luận. Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A3	CLO3
13.	Chương 4. Trình chiếu nâng cao 4.1. Giới thiệu 4.2. Xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu	1 LT 2 TH L2	Hoạt động nhóm Bài tập	Đọc trước các nội dung của Chương 4 ở nhà, tài liệu số 1,4. Thực hiện bài thực	A1	CLO4

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	chỉnh bài thuyết trình			hành số 4 tại lớp		
14.	4.3. Nhúng và định dạng các đối tượng vào trang trình chiếu 4.4. Làm việc với các hiệu ứng, hoạt cảnh	1 LT 2 TH L2	Hoạt động nhóm Bài tập Thảo luận	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 4 ở nhà và tại lớp. Thiết kế và xây dựng bài trình chiếu theo chủ đề bất kỳ theo nhóm. Trao đổi và thảo luận nhóm Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1	CLO4
15.	4.5 Một số ứng dụng 4.6. Chuẩn bị thuyết trình và thuyết trình	1 LT 2 TH L2	Hoạt động nhóm Bài tập Thảo luận	Tiếp tục thực hiện bài thực hành số 4 ở nhà và tại lớp. Thiết kế và xây dựng bài trình chiếu theo chủ đề bất kỳ theo nhóm. Trao đổi và thảo luận nhóm Hỗ trợ cùng nhau hoàn thành bài tập.	A1	CLO4

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
16.	Ôn tập và bài tập tổng hợp	1 LT 2 TH L2	Tổng kết Thực hành	Hoàn thành các bài tập thực hành tổng hợp tại nhà. Trao đổi và thảo luận tại lớp.		
17.	Thi cuối học kỳ				A3	CLO2,3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1.	Khoa Tin học	2015	Bài giảng điện tử học phần Tin học đại cương (không chuyên)	Khoa Tin học
2.	Microsoft Việt Nam	2010	Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Word 2010	Sách điện tử
3.	Microsoft Việt Nam	2010	Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Excel 2010	Sách điện tử
4.	Microsoft Việt Nam	2010	Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Power Point 2010	Sách điện tử
Sách, giáo trình tham khảo				
5.	*PGS.TS. Bùi Thế Tâm*	*2007*	*Giáo trình Tin học đại cương*	*NXB Giao thông vận tải*
6.	*VL.COMP*	*2013*	*Hướng dẫn tự học Microsoft Word 2013 + CD*	*NXB Từ điển Bách khoa*
7.	*VL.COMP*	*2013*	*Hướng dẫn tự học Microsoft Excel 2013 + CD*	*NXB Từ điển Bách khoa*

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
8.	*VL.COMP*	*2013*	*Hướng dẫn tự học Microsoft Power Point 2013 + CD*	*NXB Từ điển Bách khoa*

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Chương 2,3,4	https://support.microsoft.com/vi-vn	02/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1	*Phòng thực hành máy tính*	*Máy tính cá nhân*	*60*	*Toàn bộ chương trình*
2				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
		Phạm Dương Thu Hằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	**Pháp luật Đại cương**
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	**General law**
1.3	**Mã học phần:**	31621549
1.4.	**Số tín chỉ:**	02
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	23
-	Bài tập/Thảo luận:	7
-	Thực hành/Thí nghiệm:	0
-	Tự học:	60
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Ths.Nguyễn Văn Đông
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Ths.Nguyễn Thị Hoài Thương - Ths.Nguyễn Thị Kim Tiến - TS.Phan Thị Nhật Tài - TS.Vương Thị Bích Thủy - Ths.Trần Phan Hiếu - TS.Dương Đình Tùng
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Giáo dục công dân
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	
-	Học phần học trước:	
-	Học phần song hành:	
1.8	**Loại học phần:**	☒Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức**	☒ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của tất cả các ngành học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật như: Nguồn gốc bản chất, chức năng, vai trò, hình thức, đặc trưng của Nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần Pháp luật đại cương giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; có khả năng nghiên cứu các quy định về pháp luật; hình thành ý thức pháp luật và ứng xử đúng quy định của pháp luật

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- CO1: Có kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật.
- CO2: Có kiến thức cơ bản về Nhà nước cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- CO3: Vận dụng được kiến thức pháp luật để giải quyết được một số tình huống pháp luật đơn giản trong cuộc sống.
- CO4: Có ý thức chấp hành pháp luật

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Phân tích được các nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật như: Khái niệm, bản chất, đặc trưng, chức năng, vai trò, các hình thức pháp luật; bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam, Luật dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Phòng chống tham nhũng	PI1.2	R
CLO2	Phân tích được quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý.	PI1.2	R
CLO3	Vận dụng được kiến thức cơ bản của Luật dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính để xử lý được các tình huống trong thực tiễn	PI10.1	M,A
CLO4	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật	PI1.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau: Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)										
	PLO1		PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
	PI1.1	PI1.2									PI10.1
CLO 1		R									
CLO 2		R									
CLO 3											M,A
CLO4		R									

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Thời gian tham gia các buổi học trên lớp	R1	W1.1 50%	W1 20%	CLO1 CLO4
	A1.2 Bài tập ngắn/ Nhiệm vụ trên lớp	P1.2. Trình bày tại lớp	R2	W1.2 50%		CLO2
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R9	W2.2. 100%	W2 30%	CLO1 CLO2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R9	W3.1. 100%	W3 50%	CLO1 CLO2 CLO3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	**Chương 1. Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật** 1.1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1.1. Một số học thuyết về nguồn gốc ra đời nhà nước 1.1.3.Đặc trưng cơ bản của nhà nước 1.1.4. Kiểu nhà nướ 1.1.5. Hình thức nhà nước 1.1.6.Chức năng của nhà nước 1.1.7.Cơ quan nhà nước 1.1.8.Bộ máy nhà nước 1.2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	2/0/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giáo viên đặt ra **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2

	1.2.1.Nguồn gốc của pháp luật 1.2.2. Bản chất, đặc trưng của pháp luật 1.2.3. Các thuộc tính của pháp luật 1.2.4.Các chức năng của pháp luật 1.2.5.Hình thức của pháp luật					
2	1.3.Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.3.1.Những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay 1.3.2. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay	2/0/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Đặt câu hỏi liên quan đến bài học **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2
3	**Chương 2. Quy phạm pháp luật - Quan hệ pháp luật** 2.1. Quy phạm pháp luật 2.1.1. Khái niệm, các đặc trưng của quy phạm pháp	1/1/0	- Thuyết trình - Động não - Dạy học qua	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết các tình huống	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2

	luật 2.1.2. Các yếu tố cấu thành của quy phạm pháp luật 2.1.3. Cách trình bày quy phạm pháp luật 2.1.4. Phân loại quy phạm pháp luật		tình huống	giảng viên đặt ra **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
4	2.2. Quan hệ pháp luật 2.2.1.Khái niệm và đặc điểm 2.2.2.Thành phần của quan hệ pháp luật 2.2.3.Những căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật	2/0/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Đặt câu hỏi liên quan đến bài học **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO1 CLO2
5	**Chương 3. Thực hiện pháp luật - Vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý - Pháp chế XHCN** 3.1. Thực hiện pháp luật	2/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	**Hoạt động** **Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3

	3.1.1.Khái niệm thực hiện Pháp luật 3.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật 3.2. Vi phạm pháp luật 3.2.1. Khái niệm vi phạm pháp luật 3.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật 3.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật		- Dạy học qua tình huống	- Thảo luận nhóm các vấn đề/tình huống giảng viên đặt ra **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
6	3.3. Trách nhiệm pháp lý 3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý 3.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý	1/1/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm các vấn đề giảng viên đặt ra **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3
7	3.4. Pháp chế xã hội chủ nghĩa	2/0/0	- Thuyết trình	**Hoạt động trên lớp:**	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3

	3.4.1.Khái niệm Pháp chế xã hội chủ nghĩa 3.4.2.Những yêu cầu cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa 3.4.3.Vấn đề tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa		- Động não - Giải quyết vấn đề	- Nghe giảng và tham gia phát biểu - Gải quyết các tình huống giảng viên đặt ra **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
8	**Kiểm tra giữa kỳ**		- Tự luận	- Làm trên giấy	A2.1	CLO1 CLO2
9	**Chương 4. Luật Dân sự** 4.1.Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 4.1.1 Đối tượng điều chỉnh của luật dân sự 4.1.2.Phương pháp điều chỉnh 4.2. Quan hệ pháp luật dân sự 4.2.1.Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự ..... 4.2.2.Đặc điểm các quan hệ pháp luật dân	2/0/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề - Dạy học qua tình huống	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đặt ra - Giải quyết tình huống **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo	A1.1 A1.2	CLO3

	sự 4.2.3.Thành phần của quan hệ pháp luật dân sự 4.2.4.Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự **Error! Bookmark not defined.**			có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
10	4.3.Giao dịch dân sự 4.3.1.Khái niệm và phân loại giao dịch dân sự 4.3.2.Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự 4.3.3.Giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lí 4.3.4.Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu 4.4. Quyền sở hữu 4.4.1 Tài sản 4.4.2. Quyền sở hữu	2/0/0	- Thuyết trình - Dạy học qua tình huống	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết tình huống **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3
11	4.5. Quyền thừa kế	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Gải quyết các tình huống	A1.1 A1.2	CLO3

	4.5.1.Khái niệm 4.5.2.Những quy định chung về thừa kế 4.5.3.Thừa kế theo di chúc 4.5.4.Thừa kế theo pháp luật		- Dạy học qua tình huống	giảng viên đặt ra - Nêu vấn đề **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
12	**Chương 5. Luật Hình sự** 5.1.Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 5.1.1. Khái niệm 5.1.2.Đối tượng điều chỉnh 5.1.3. Phương pháp điều chỉnh 5.2. Tội phạm 5.2.1. Khái niệm và dấu hiệu tội phạm 5.2.2. Cấu thành tội phạm	1/1/0	- Thuyết trình - Động não - Giải quyết vấn đề	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3
13	5.3. Hình phạt	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học giải	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu	A1.1 A1.2	CLO3

	5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Các loại hình phạt 5.3.3.Miễn chấp hành hình phạt		quyết vấn đề - Dạy học qua tình huống	- Thảo luận và giải quyết các tình huống, vấn đề giảng viên đặt ra - Làm bài tập cá nhân **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo		
14	**Chương 6. Luật Hành chính** 6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 6.1.1. Khái niệm 6.1.2.Đối tượng điều chỉnh 6.1.3.Phương pháp điều chỉnh 6.2.Vi phạm hành chính 6.2.1.Khái niệm 6.2.2.Đặc điểm 6.2.3.Các yếu tố cấu thành của vi phạm hành chính 6.3.Trách nhiệm hành chính	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học giải quyết vấn đề	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và giải quyết các tình huống giảng viên đặt ra **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3

	6.3.1.Khái niệm 6.3.2.Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính 6.3.3.Đối tượng áp dụng xử phạt vi phạm hành chính 6.3.4.Các hình thức xử lý vi phạm hành chính					
15	Chương 6. Luật Hành chính 6.4. Quy chế pháp lý về cán bộ, công chức, viên chức 6.4.1. Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức 6.4.2. Quy chế pháp lý chung của cán bộ, công chức 6.4.3.Những việc cán bộ, công chức không được làm	1/1/0	- Thuyết trình - Dạy học qua tình huống	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các tình huống giảng viên đặt ra - Đưa ra các tình huống liên quan đến nội dung bài học **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Chuẩn bị bài học cho nội dung tiếp theo có tại giáo trình và tài liệu tham khảo	A1.1 A1.2	CLO3
16	**Chương 7. Pháp luật về Phòng, chống tham nhũng** 7.1. Khái quát chung về tham nhũng	2/0/0	- Thuyết trình - Động não	**Hoạt động trên lớp:** - Nghe giảng và tham gia phát biểu	A1.1 A1.2	CLO3

	7.1.1. Định nghĩa 7.1.2.Bản chất, nguồn gốc tham nhũng 7.1.3. Những yếu tố đặc trưng của hành vi tham nhũng 7.1.4. Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành 7.2. Phát hiện tham nhũng trong cơ, quan tổ chức, đơn vị 7.3. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng		- Giải quyết vấn đề	- Nêu các vấn đề liên quan đến bài học **Hoạt động ở nhà:** - Ôn lại lý thuyết trên lớp		
Theo lịch nhà trường	**Thi cuối kỳ**		- Tự luận	- Làm bài trên giấy thi – Không sử dụng tài liệu	A3.1	CLO1 CLO2 CLO3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017	Giáo trình Pháp luật đại cương	Đại học sư phạm Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Trường Đại học Luật Hà Nội	2016	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam	Công an nhân dân, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
2	Trường Đại học Luật Hà Nội	2018	Giáo trình Luật Hình sự	Công an nhân dân, Hà Nội
3	Trường Đại học Luật Hà Nội	2019	Giáo trình Luật Hành chính	Công an nhân dân, Hà Nội
4	Trường Đại học Luật Hà Nội	2020	Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật	Tư pháp, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Pháp luật đại cương	https://hoc247.net/chuong-trinh/dai-hoc/phap-luat-dai-cuong/	7/2021
2	Pháp luật đại cương	https://tailieu.vn/	7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1		Máy chiếu, máy tính		Chương 1,2,3,4,5,6,7

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa	P.Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
TS.Đinh Thị Phượng	**Ths.Nguyễn Văn Đông**	**Ths.Nguyễn Văn Đông**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	**Toán cơ sở**
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	**Probability and statistics in primary education**
1.3	**Mã học phần:**	32321903
1.4.	**Số tín chỉ:**	2
1.5.	**Phân bố thời gian:**	30
-	Lý thuyết	30
-	Thực hành loại 1	
-	Thực hành loại 2	
-	Tự học:	60
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Thị Hà Phương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hoàng Nam Hải
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tổ Toán và Phương pháp dạy học
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	
-	Học phần học trước:	
-	Học phần song hành:	
1.8	**Loại học phần:**	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức**	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Toán cơ sở thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho người học các tri thức cơ sở logic toán, cơ sở lý thuyết tập hợp, số tự nhiên và hệ ghi số và một số khái niệm về các hình hình học cơ bản. Từ đó, người học có thể vận dụng vào dạy học ở mầm non và nghiên cứu khoa học giáo dục ở mầm non.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Học phần Toán cơ sở trong giáo dục mầm non giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về cấu trúc tập hợp, logic toán và các khái niệm hình học cơ bản. Trên cơ sở đó giúp người học có đủ năng lực cần thiết để giáo dục cho trẻ hình thành các biểu tưởng toán học cơ bản và góp phần hình thành nên những ý tưởng nghiên cứu về khoa học giáo dục ở mầm non.

3.2 Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Kiến thức cơ bản các khái niệm tập hợp, logic và các hình hình học cơ bản để có thể vận dụng vào các hoạt động dạy học, giáo dục trẻ mầm non.
- **CO2:** Năng lực giao tiếp toán học hiệu quả và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục liên quan đến việc hình thành các biểu tượng toán học cơ bản, phù hợp với lứa tuổi mầm non.
- **CO3:** Kỹ năng xây dựng kế hoạch, thực hiện triển khai làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Vận dụng và phân tích được kiến thức về tập hợp, logic và các hình hình học cơ bản vào các hoạt động giáo dục hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mầm non.	PI1.2	M, A
CLO2	Xây dựng được các kế hoạch giáo dục nhằm hình thành và phát triển kiến thức toán ban đầu cho trẻ mầm non	PI4.1	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**
	PI1.2			PI4.1					
CLO1	M, A								
CLO2				I					

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Điểm danh	P1. Chuyên cần	R1	10%	20%	
	A1.2 Báo cáo mô tả bài tập nhóm	P5. Bản báo cáo và trình bày tại lớp	R5	10%		CLO 2
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P13 Tự luận	R9	30%	30%	CLO 1
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P13 Tự luận	R9	50%	50%	CLO 1

6.2 Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần / Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	**Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về lôgic Toán** 1.1. Mệnh đề và các phép toán logic	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp	Đọc [1], trang 3-19, thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2	CLO 1
2	1.2. Công thức và luật logic	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo	Đọc [1] trang 20-30, thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2	CLO 1

Tuần / Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			nhóm – thảo luận nhóm			
3	1.3. Logic vị từ	2/0/0	giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 30-35, thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2	CLO 1
4	Bài tập chương 1	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 30 Làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1, 2
5	**Chương 2: Hệ thống kiến thức lý thuyết Tập hợp - Quan hệ - Ánh xạ** 2.1. Tập hợp	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 37-49 thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2	CLO 1
6	2.2 Quan hệ	2/0/0	giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 50-64, thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2	CLO 1
7	2.3 Ánh xạ	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 65-77 thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2	CLO 1
8	Kiểm tra giữa kỳ		Tự luận	Làm bài	A2.1	CLO 1
9	Bài tập chương 2	2/0/0	giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 77-85, Làm bài tập, thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1, 2

Tuần / Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
10	**Chương 3: Số tự nhiên và hệ ghi số** 3.1 Tập hợp số tự nhiên $\mathbb{N}$ 3.2 Các phép toán trên tập $\mathbb{N}$ và các tính chất.	2/0/0	giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, Seminar	Đọc [1], trang 86-106 thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1
11	3.3 Hệ ghi số và các phép toán trên hệ ghi số	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 107-126 thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1
12	Bài tập chương 3	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [1], trang 126-129 Thực hành giải bài tập, thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1, 2
13	**Chương 4: Một số khái niệm về các hình hình học cơ bản** 4.1 Khái niệm hình học là gì 4.2 Khái niệm về hình hình học 4.3 Các hình hình học cơ bản trong mặt phẳng	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm – thảo luận nhóm	Đọc [2], 40-80 thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2	CLO 1
14	4.4 Các hình hình học cơ bản trong không gian	2/0/0	Thuyết trình, vấn đáp, giải quyết vấn đề, dạy học theo	Đọc [2], trang 81-102 thảo luận nhóm, trình bày	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1

Tuần / Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			nhóm – thảo luận nhóm			
15	Ôn tập chương 4	2/0/0	giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, Seminar	Thực hành, báo cáo trình bày bài tập	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1, 2
16	Ôn tập cuối kỳ	2/0/0	thảo luận nhóm, Seminar	Thực hành, báo cáo trình bày bài tập	A1.1, A1.2 A1.3	CLO 1, 2
17	Kiểm tra cuối kỳ		Tự luận	Làm bài	A3.1	CLO 1

8. Học liệu

8.1 Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Hoàng Nam Hải – Mã Thanh Thủy	2020	Giáo trình Toán cơ sở (Hệ cử nhân Giáo dục Mầm non)	NXB Đà Nẵng
2	Đào Tam	2005	Cơ sở hình học và hình học sơ cấp	NXB ĐHSP
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phan Hữu Chân, Trần Lâm Hách	1977	Nhập môn lý thuyết tập hợp và logic	NXBGD
4	Phạm văn Đoành-Nguyễn Tiến Tài		Hình học	
5	Nguyễn Duy Thuận – Trịnh Minh Loan	1997	Toán và PP cho trẻ làm quen với những biểu tượng sơ đẳng về toán.	NXBGD

8.2 Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	**Số lượng**	
		Máy tính, máy chiếu, âm thanh	1	

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
Hoàng Nam Hải	**Hoàng Nam Hải**	**Nguyễn Thị Hà Phương**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: TÂM LÝ- GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

2. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	**Giáo dục học mầm non**
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	**Preschool education**
1.3	**Mã học phần:**	32331257
1.4.	**Số tín chỉ:**	3TC
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	30 tiết
-	Bài tập/Thảo luận:	15 tiết
-	Thực hành/Thí nghiệm:	0
-	Tự học:	90 tiết
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS Lê Thị Duyên
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS Lê Thị Hằng TS. Lê Thị Hiền
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Giáo dục học và giáo dục đặc biệt
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Tâm lí học trẻ em
-	Học phần song hành:	Không
1.8	**Loại học phần:**	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức**	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2.Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần này đề cập lý luận cơ bản về giáo dục học mầm non bao gồm:

- Những vấn đề chung của giáo dục mầm non như: Vị trí, nhiệm vụ của giáo dục mầm non; mục tiêu giáo dục mầm non; nguyên tắc giáo dục mầm non; nội dung giáo dục mầm non.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ như: tổ chức chế độ sinh hoạt, tổ chức hoạt động giao tiếp, tổ chức hoạt động vận động, tổ chức hoạt động với đồ vật.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ độ tuổi mẫu giáo như: Tổ chức hoạt động vui chơi, tổ chức hoạt động dạy học, tổ chức hoạt động đi dạo tham quan, tổ chức ngày lễ hội, tổ chức hoạt động lao động và tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ.

- Người giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm/lớp của người giáo viên mầm non.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản chung về giáo mầm non và tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non. Qua đó giúp người học có khả năng áp dụng các kiến thức vào hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non cũng như bồi dưỡng và phát triển nhân cách người giáo viên mầm non.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- CLO1. Có kiến thức cơ bản về giáo dục học mầm non, về tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non, về người giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm lớp của người giáo viên mầm non.

- CLO2. Có năng lực vận dụng kiến thức vào phát hiện mâu thuẫn trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non; định hướng việc xây dựng kế hoạch tổ chức các các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non; đánh giá và giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn của giáo dục mầm non.

- CLO3. Có thái độ tự giác, tích cực học tập, tu dưỡng và rèn luyện để hình thành nhân cách của người giáo viên mầm non

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Mã chuẩn đầu ra của học phần	Tên chuẩn đầu ra	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được vị trí, nhiệm vụ, mục tiêu, nguyên tắc và nội dung giáo dục mầm non	PI1.2	M
CLO2	Phân tích được vấn đề lý luận cơ bản về chương trình giáo dục mầm non và tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non.	PI2.1	M,A
CLO3	Trình bày được đặc điểm người giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm lớp ở trường mầm non	PI10.1	R

CLO4	Xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non.	PI3.1 PI4.1	R
CLO5	Thực hiện tổ chức được các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non.	PI4.2	R
CLO6	Vận dụng kiến thức học phần để phát các mâu thuẫn mâu thuẫn trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non	PI3.2	I
CLO7	Đánh giá các quan điểm chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non và đánh giá hiệu quả hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non	PI.1.3 PI3.4 PI4.3	MA I I
CLO8	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm	PI9.2	R
CLO9	Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện năng lực và phẩm chất người giáo viên mầm non	PI10.1	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**														
	PLO1		PLO2	PLO3			PLO4			PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
	PI1.2	PI1.3	PI2.1	PI3.1	PI3.2	PI3.4	PI4.1	PI4.2	PI4.3					PI9.2	PI10.1
CLO 1	M														
CLO 2			M,A												
CLO 3															R
CLO 4				R			R								
CLO 5								R							
CLO6					I										
CLO7		M,A				I			I						
CLO8														R	
CLO9															R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Điểm danh hàng ngày	R1	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1,2,3,4,5,6,7,8
	A1.2. Bài báo cáo nhóm	P1.2. Đánh giá bài tập nhóm	R5	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4,5,6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R13	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 2, 4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R13	W2.1 100%	W2 30%	CLO 2,7

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7.Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu học phần CHƯƠNG 1: Những vấn đề chung của giáo dục học mầm non 1.1. Vị trí, nhiệm vụ của giáo dục mầm non	2/1	- Giới thiệu chương trình, phương pháp học tập và cách thức kiểm tra đánh giá - Chia nhóm, xây dựng nguyên tắc lớp học - Đánh giá đầu vào môn học	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm và báo cáo kết quả thảo luận - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra	A1.1 A1.2	CLO1 CLO7 CLO8

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	1.2. Mục tiêu của giáo dục mầm non		của sinh viên thông qua sử dụng kỹ thuật SWL - Thảo luận nhóm: Kỹ thuật khăn trải bàn	- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm **Học ở nhà:** - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà phần nội dung chương 1. - Đọc chương 1 - Tài liệu [1] - Đọc tham khảo thêm tài liệu [2]		
2	CHƯƠNG 1: Những vấn đề chung của giáo dục học mầm non 1.3. Các quan điểm và nguyên tắc giáo dục mầm non	2/1	- Thảo luận nhóm: Kỹ thuật các mảnh ghép để tìm hiểu các nguyên tắc giáo dục mầm non - Trao đổi và trình bày tại lớp	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm - Trình bày vấn đề nội dung thảo luận **Học ở nhà:** - Tìm hiểu nội dung: Nội dung giáo dục mầm non	A1.1 A1.2	CLO1 CLO6 CLO7 CLO8
3	CHƯƠNG 1: Những vấn đề chung của giáo dục học mầm non 1.4. Nội dung giáo dục mầm non	2/1	- Hướng dẫn sinh viên thực hiện phiếu bài tập - Thảo luận nhóm: Kỹ thuật công đoạn	**Học ở lớp:** - Thực hiện phiếu bài tập - Thảo luận nhóm - Trình bày vấn đề nội	A1.1 A1.2	CLO1 CLO7 CLO8

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			- Trao đổi và trình bày tại lớp - Hướng dẫn sinh viên viết bài thu hoạch cá nhân	dung thảo luận **Học ở nhà:** - Viết bài thu hoạch cá nhân theo yêu cầu giảng viên - Tìm hiểu nội dung chương 2		
4	CHƯƠNG 1: Những vấn đề chung của giáo dục học mầm non 1.4. Nội dung giáo dục mầm non (tiếp)	2/1	- Hướng dẫn sinh viên thực hiện phiếu bài tập - Thảo luận nhóm: Kỹ thuật công đoạn - Trao đổi và trình bày tại lớp - Hướng dẫn sinh viên viết bài thu hoạch cá nhân	**Học ở lớp:** - Thực hiện phiếu bài tập - Thảo luận nhóm - Trình bày vấn đề nội dung thảo luận **Học ở nhà:** - Viết bài thu hoạch cá nhân theo yêu cầu giảng viên - Tìm hiểu nội dung chương 2	A1.1 A1.2	CLO1 CLO7 CLO8
5	CHƯƠNG 2. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ	2/1	- Thảo luận nhóm: Kỹ thuật triển lãm hội chợ	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm - Trình bày vấn đề nội	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO7

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	2.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ nhà trẻ		- Trao đổi và trình bày tại lớp - Hướng dẫn sinh viên xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thảo luận nhóm	dung thảo luận - Xây dựng tiêu chí đánh giá sản phẩm nhóm và thực hiện đánh giá **Học ở nhà:** - Tìm hiểu nội dung chương 2		
6	CHƯƠNG 2. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ 2.2. Tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ nhà trẻ 2.3. Tổ chức hoạt động vận động cho trẻ nhà trẻ	2/1	- Thực hiện phiếu bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm: Kỹ thuật nhóm đôi - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức	**Học ở lớp:** - Thực hiện phiếu bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm - Trình bày vấn đề nội dung thảo luận - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động **Học ở nhà:** - Tìm hiểu nội dung chương 2	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7
7	CHƯƠNG 2. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-	2/1	- Thảo luận nhóm về ý nghĩa, nội dung, phương	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ 2.4. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ nhà trẻ		pháp tổ chức hoạt động với đồ vật - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động với đồ vật	- Trình bày vấn đề nội dung thảo luận - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động **Học ở nhà:** - Chuẩn bị đồ dùng, tập thực hành tổ chức hoạt động với đồ vật		
8	CHƯƠNG 2. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ tuổi nhà trẻ 2.4. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ nhà trẻ	2/1	- Thực hành tổ chức hoạt động với đồ vật	**Học ở lớp:** - Thực hành tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ nhà trẻ **Học ở nhà:** - Viết thu hoạch cá nhân - Đọc tài liệu nội dung chương 3	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7
9	Đánh giá giữa kỳ		Thi tự luận		A2.1.	CLO 1, 2, 4
10	CHƯƠNG 3. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-	2/1	- Thảo luận nhóm: Kỹ thuật triển lãm hội chợ	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	giáo dục trẻ mẫu giáo 3.1.Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo		- Phiếu đánh giá kết quả sản phẩm triển lãm - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	- Thực hành theo yêu cầu giáo viên - Trình bày vấn đề đã thảo luận **Học ở nhà:** Tìm hiểu các nội dung của chương 3: - Tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ mẫu giáo		
11	CHƯƠNG 3. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ mẫu giáo 3.2.Tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ mẫu giáo	2/1	- Thảo luận nhóm: Hoạt động tranh luận - Phiếu đánh giá kết quả tranh luận - Xem video để đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc trong tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ mẫu giáo	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm và thực hành tranh luận - Xem video và thực hiện đánh giá theo yêu cầu **Học ở nhà:** Tìm hiểu các nội dung của chương 3	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7
12	CHƯƠNG 3. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-	2/1	- Thảo luận nhóm	**Học ở lớp:**	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	giáo dục trẻ mẫu giáo 3.3.Tổ chức ngày lễ, hội ở trường mầm non		- Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức ngày lễ, hội ở trường mầm non	- Thảo luận nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức ngày lễ, hội ở trường mầm non **Học ở nhà:** Tìm hiểu các nội dung của chương 3		CLO7
13	CHƯƠNG 3. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ mẫu giáo 3.4.Tổ chức hoạt động tham quan, đi dạo cho trẻ mẫu giáo 3.5.Tổ chức hoạt động lao động cho trẻ mẫu giáo	2/1	- Thảo luận nhóm - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tham quan, đi dạo cho trẻ mẫu giáo - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động lao động cho trẻ mẫu giáo	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tham quan, đi dạo cho trẻ mẫu giáo - Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động lao động cho trẻ mẫu giáo **Học ở nhà:**	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				Tìm hiểu các nội dung của chương 3		
14	CHƯƠNG 3. Tổ chức các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ mẫu giáo 3.6. Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mẫu giáo 3.7. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	2/1	- Thảo luận nhóm	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm báo cáo kết quả thảo luận **Học ở nhà:** Tìm hiểu các nội dung của chương 4	A1.1 A1.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7
15	CHƯƠNG 4. Người giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm lớp 4.1. Người giáo viên mầm non	2/1	- Tổ chức hoạt động nhóm: Kỹ thuật vẽ tranh: Phác thảo chân dung người giáo viên mầm non qua tranh vẽ - Giới thiệu về đặc điểm sư phạm của người giáo viên mầm non và những yêu cầu phẩm chất, năng lực của người giáo viên mầm non	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm - Trình bày vấn đề nội dung thảo luận - Thảo luận, trao đổi **Học ở nhà:** - Đọc tài liệu - Tìm hiểu nội dung chương 4	A1.1 A1.2	CLO3 CLO5 CLO8

Tuần/ Buổi (2 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (Thực hành/ tự học)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
16	CHƯƠNG 4. Người giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm lớp 4.2. Công tác quản lý nhóm lớp của người giáo viên mầm non	2/1	- Tổ chức hoạt động nhóm: Kỹ thuật khăn trải bàn - Sử dụng kỹ thuật KWL để tổng kết nội dung học phần	**Học ở lớp:** - Thảo luận nhóm - Trình bày vấn đề nội dung thảo luận - Làm phiếu KWL **Học ở nhà:** - Ôn tập thi	A1.1 A1.2	CLO3 CLO5 CLO8
17	Đánh giá cuối kỳ		Thi tự luận	SV thi theo kế hoạch	A3.1.	CLO 2,7

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Đào Thanh Âm	1995	Giáo dục học mầm non tập 1,2,3	Trường ĐHSP Hà Nội I
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Phạm Văn Lập	1998	Phát triển chương trình đào tạo – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3	Nguyễn Thị Ngọc Chúc	1989	Giáo dục học mẫu giáo Tập 1,2	NXB Giáo dục
4	Trần Thị Sinh – Điền Thị Sinh	1994	Giáo dục học mầm non.	Trường CĐSP mẫu giáo Trung ương
5	A.I.Xôrôkina	1979	Giáo dục học mẫu giáo Tập 1,2	NXB Giáo dục

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

1	Chương trình chăm sóc – giáo dục mầm non ; các văn bản hướng dẫn	https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-mam-non/	18/7/2021
2	Giáo dục học mầm non	https://mamnon.com/	18/7/2021
3	Giáo dục học mầm non	https://kidsonline.edu.vn/	18/7/2021
4	Hướng dẫn thiết kế tạo ra trải nghiệm học tập hiệu quả hơn	https://www.instructionaldesign.org/	18/7/2021
5	Chiến lược và nguồn lực để cải thiện việc dạy và học	https://sedl.org/pubs/classroom-compass/	18/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
	A1, A5, A6,B3	- Phòng học, máy chiếu - Giấy A0, A4, bút dạ, băng keo	01	Tất cả các bài học

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
TS. Nguyễn Thị Trâm Anh	**TS. Lê Thị Duyên**	**TS. Lê Thị Duyên**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: TÂM LÝ- GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cử nhân Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	Psychology of early childhood children
1.3	**Mã học phần:**	
1.4.	**Số tín chỉ:**	04
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	45 tiết
-	Thực hành loại 1:	15 tiết
-	Thực hành loại 2:	0
-	Tự học:	120 tiết
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Bùi Thị Thanh Diệu Email: bttdieu@ued.udn.vn
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Hồ Thị Thúy Hằng Email: htthang@ued.udn.vn
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tâm lý học
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	**Loại học phần:**	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức**	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☒ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học chuyên sâu về các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em; đặc điểm bản chất, điều kiện phát triển tâm lý trẻ em; tiến trình hình thành phát triển tâm lý trẻ em ở từng giai đoạn lứa tuổi từ thời kỳ bào thai đến tuổi mẫu giáo. Hệ thống tri thức học phần này là nền tảng để sinh viên có thể thực hiện hoạt động nghiên cứu, đánh giá và hỗ trợ tâm lý cho trẻ em cũng như gia đình của trẻ và nhà trường.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; đặc điểm bản chất, điều kiện phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; tiến trình hình thành phát triển tâm lý trẻ em ở từng giai đoạn lứa tuổi từ thời kỳ bào thai đến tuổi mẫu giao; qua đó giúp người học có khả năng áp dụng kiến thức tâm lý học vào hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

CO1: Có kiến thức về tâm lý học trẻ em để giải thích các hiện tượng tâm lý trẻ em từ giai đoạn bào thai đến 6 tuổi

CO2: Có năng lực vận dụng kiến thức tâm lý học trẻ em vào hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non

CO3: Có kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm

CO4: Có thái độ tích cực học tập, rèn luyện để hoàn thiện nhân cách người giáo viên mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các lý thuyết của tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	1.1	M,A
CLO2	Giải thích được bản chất, điều kiện và đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em ở các giai đoạn lứa tuổi từ bào thai đến 6 tuổi	1.2	M,A
CLO3	Đề xuất được các biện pháp chăm sóc và giáo dục nhằm phát triển tâm lý cho trẻ em từ thời kì bào thai đến 6 tuổi	3.1 4.1 5.1	R I R
CLO4	Xác định được những điểm bất thường trong quá trình phát triển tâm lý của trẻ em từ thời kì bào thai đến 6 tuổi, nguyên nhân và hướng phòng ngừa, can thiệp	5.1	R

CLO5	Duy trì hoạt động nhóm, hợp tác và phát triển nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập	9.1 9.2	R R
CLO6	Thể hiện hành vi giao tiếp ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức của người giáo viên mầm non	10.1	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
	1.1 1.2		3.1	4.1	5.1				9.1 9.2	10.1
CLO1	M,A									
CLO2	M,A									
CLO3			R	I	R					
CLO4					R					
CLO5									R	
CLO6										R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	**Bài đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Tiêu chí Rubric**	**Trọng số bài đánh giá (%)**	**Trọng số thành phần (%)**	**CĐR học phần có liên quan**
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Điểm danh hàng ngày	R1	W1.1 50%	W1 0.2	CLO 1,2,3,4,5,6
	A1.2. Bài tập nhóm	P1.2. Đánh giá bài tập nhóm	R5	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4,5,6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Thực hành nhóm	P2.1. Báo cáo sản phẩm nhóm	R4	W2.1 100%	W2 0.3	CLO 2,3,4,5,6
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cá nhân	P3.1. Tự luận	R13	W3.1 100%	W3 0.5	CLO 2,3,4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học trên lớp theo quy định của học phần;

- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao ở nhà hoặc thư viện để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Thảo luận nhóm theo chủ đề
- Hoàn thành tất cả bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần / Buổi (4tiết)	**Nội dung chi tiết**	**Số tiết (LT/TH L1/TH L2)**	**Hoạt động dạy và học**		**Bài đánh giá**	**CĐR học phần liên quan**
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Những vấn đề chung của tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học trẻ em 1.2. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non 1.3. Vị trí, ý nghĩa của tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	3/1/0	Thuyết trình nội dung 1.1, 1.2: - Nêu đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTE - Đề nghị SV so sánh đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTELTMN và TLHTE	- Làm việc nhóm nội dung 1.3 - Đọc tài liệu [1] Tr.11-25 [2] Tr.5-14 [3] Tr.11-18	A1.1, A1.2	CLO 1,5
2	Chương 2. Các quan điểm và lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em 2.1. Những quan điểm về động lực của sự phát triển tâm lý	3/1/0	Thuyết trình: - Phát biểu quan điểm - Với mỗi quan điểm, đề nghị SV nêu ý kiến nhận xét của mình về quan điểm đó.	- Nghe trình bày - Làm việc nhóm: Phân tích các quan điểm - Đọc tài liệu [1] Tr.26-33 [2] Tr.14-18 [3] Tr.37-42 [6] Tr.38-50	A1.1, A1.2	CLO 1,2,5

			- Phân tích các quan điểm và tổng kết			
3	2.2. Một số lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em	3/1/0	- Giới thiệu sơ lược các lý thuyết - Tổ chức hoạt động nhóm cho sv	- Làm việc nhóm: thảo luận một số lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em (nêu nội dung nguyên tắc, phân tích ưu nhược điểm) - Đọc tài liệu [1] Tr.33-53 [2] Tr.18-20 [3] Tr.42-56 [6] Tr.50-180 - Bài viết cá nhân ở nhà	A1.1, A1.2	CLO 1,2,5
4	Chương 3. Bản chất của sự phát triển tâm lý trẻ em 3.1. Bản chất và đặc điểm của sự phát triển tâm lý trẻ em	3/1/0	Thuyết trình: - Trình bày đặc điểm - Đề nghị SV lấy ví dụ và rút ra kết luận ứng dụng về đặc điểm đó.	- Nghe giảng - Lấy ví dụ - Rút ra kết luận ứng dụng - Đọc tài liệu: [1] Tr.54-58 [2] Tr.23-34 [3] Tr.76-88	A1.1, A1.2	CLO 2,5,6
5	3.2. Những điều kiện phát triển tâm lý trẻ em 3.3. Sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em	3/1/0	- Tổ chức hoạt động nhóm cho sv thảo luận nội dung 3.2 - Giao bài tập về nhà	- Làm việc nhóm nội dung 3.2 - Tự đọc nội dung 3.3 - Đọc tài liệu [1] Tr.58-68 [2] Tr.34-45	A1.1, A1.2	CLO 2,5,6

			nội dung 3.3	[3] Tr.88-117		
6	Chương 4. Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em thời kì bào thai và sự ra đời của trẻ 4.1. Sự phát triển của trẻ trong thời kì bào thai 4.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của bào thai 4.3. Quá trình chào đời của trẻ em	3/1/0	- Thuyết trình nội dung 4.1: + Trình chiếu video về sự phát triển của thai nhi + Trình bày các đặc điểm cơ bản của từng giai đoạn - Tổ chức hoạt động nhóm cho sv thảo luận nội dung 4.2 và 4.3	- Xem video, nghe giảng, đặt câu hỏi và ghi chép nội dung. - Làm việc nhóm nội dung 4.2 và 4.3 - Đọc tài liệu: [1] Tr.69-83 [8] Tr.5-65	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6
7	Chương 5. Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em từ khi sinh đến 1 tuổi 5.1. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ sơ sinh (0-3 tháng tuổi) *5.1.1. Phản xạ không điều kiện* *5.1.2. Hệ thống nhu cầu* *5.1.3. Hệ thống giác quan*	3/1/0	- Thuyết trình nội dung 5.1.1 và 5.1.2: + Trình chiếu video về sự phát triển của trẻ sơ sinh + Trình bày các đặc điểm cơ bản về phản xạ, nhu cầu - Tổ chức hoạt động nhóm cho sv thảo	- Làm việc nhóm nội dung 5.1.2 - Tự đọc nội dung 5.1.3 - Đọc tài liệu: [1] Tr.84-98 [2] Tr.46-48 [3] Tr.136-145	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6

			luận nội dung 5.1.2			
8	Kiểm tra giữa kỳ				A2.1	CLO 2,3,4,5
9	5.2. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ hài nhi (3-12 tháng) *5.2.1. Giao tiếp cảm xúc trực tiếp với người lớn là hoạt động chủ đạo của trẻ hài nhi.* *5.2.2. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ hài nhi*	3/1/0	- Thuyết trình nội dung 5.2.1 - Tổ chức hoạt động nhóm cho sv thảo luận nội dung 5.2.2	- Nghe giảng - Làm việc nhóm nội dung 5.2.2 - Đọc tài liệu: [1] Tr.98-108 [2] Tr.48-52 [3] Tr.145-152	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6
10	Chương 6. Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em từ 1 đến 3 tuổi 6.1. Đặc điểm phát triển thể chất của trẻ ấu nhi 6.2. Đặc điểm phát triển hoạt động của trẻ ấu nhi	3/1/0	- Thuyết trình	- Xem video, nghe giảng, đặt câu hỏi và ghi chép nội dung. - Làm bài tập cá nhân: phân tích hoạt động chủ đạo của trẻ ấu nhi - Đọc tài liệu: [1] Tr.109-112 [2] Tr.51-53 [3] Tr.167-170	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6
11	6.3. Đặc điểm phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ ấu nhi	3/1/0	- Trình bày sơ lược lý thuyết - Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên thảo luận và báo cáo	- Làm việc nhóm: Phân tích đặc điểm phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ ấu nhi, giới thiệu 1 công cụ để đánh	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6

				giá đặc điểm nhận thức đó - Đọc tài liệu: [1] Tr.112-120 [2] Tr.53-55 [3] Tr.170-186		
12	6.4. Đặc điểm phát triển tiền đề nhân cách của trẻ ấu nhi 6.5. Nguyện vọng độc lập và khủng hoảng của tuổi lên ba	3/1/0	- Trình bày sơ lược lý thuyết - Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên thảo luận và báo cáo	- Làm việc nhóm: + Phân tích đặc điểm phát triển nhân cách của trẻ ấu nhi, giới thiệu 1 công cụ để đánh giá đặc điểm nhận thức đó + Giải quyết các tình huống giả định liên quan đến nguyện vọng độc lập và khủng hoảng của tuổi lên ba. - Đọc tài liệu: [1] Tr.120-129 [2] Tr.55-58 [3] Tr.186-196	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6
13	Chương 7. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 3 đến 6 tuổi 7.1. Đặc điểm phát triển thể chất của trẻ mẫu giáo	3/1/0	- Thuyết trình nội dung 7.1 và 7.2 - Nêu yêu cầu cho bài	- Xem video, nghe giảng, đặt câu hỏi và ghi chép nội dung.	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6

	7.2. Đặc điểm phát triển các hoạt động của trẻ mẫu giáo		viết cá nhân của sinh viên về nội dung 7.2	- Làm bài tập cá nhân: phân tích hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo - Đọc tài liệu: [1] Tr.130-135 [2] Tr.58-60 [3] Tr.211-225		
14	7.3. Đặc điểm phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo	3/1/0	- Trình bày sơ lược lý thuyết - Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên thảo luận và báo cáo	- Làm việc nhóm: + Trình bày đặc điểm nhận thức và ngôn ngữ theo sự phát triển của độ tuổi: mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn. + Lấy ví dụ + Giới thiệu 1 công cụ để đánh giá đặc điểm nhận thức đó - Đọc tài liệu: [1] Tr.135-141 [2] Tr.60-62 [3] Tr.225-250	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6
15	7.4. Đặc điểm phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo	3/1/0	- Trình bày sơ lược lý thuyết - Tổ chức hoạt động	- Làm việc nhóm: + Trình bày đặc điểm phát triển	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6

			nhóm cho sinh viên thảo luận và báo cáo	nhân cách theo sự phát triển của độ tuổi: mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn. + Lấy ví dụ + Giới thiệu 1 công cụ để đánh giá đặc điểm nhân cách đó - Đọc tài liệu: [1] Tr.141-149 [2] Tr.62-64 [3] Tr.250-308		
16	7.5. Bước ngoặt 6 tuổi và sự chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	3/1/0	- Thuyết trình về những khó khăn của trẻ trong giai đoạn bước ngoặt - Tổ chức cho sinh viên làm việc nhóm về nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	- Làm việc nhóm: giải quyết các tình huống giả định liên quan đến việc chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1 - Đọc tài liệu: [1] Tr.149-152 [2] Tr.64-66 [3] Tr.308-330	A1.1, A1.2	CLO 2,3,4,5,6
17	Thi cuối kỳ				A3.1	CLO 2,3,4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban

				hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Trương Khánh Hà	2016	Giáo trình tâm lý học phát triển	ĐHQG Hà Nội
2	Vũ Thị Nho	2017	Tâm lý học phát triển	ĐHQG Hà Nội
3	Nguyễn Ánh Tuyết (CB)	2016	Tâm lý học trẻ em	ĐHSP Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Dương Diệu Hoa	2016	Tâm lý học phát triển	ĐHSP Hà Nội
2	Nguyễn Công Khanh	2016	*Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em*	ĐHSP Hà Nội
3	Phan Trọng Ngọ (CB)	2015	Các lý thuyết phát triển tâm lý người	ĐHSP Hà Nội
4	Nguyễn Thạc	2017	*Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu sự phát triển của trẻ em*	ĐHSP Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các rối loạn phát triển thần kinh	http://www.tamlyhocthankinh.com	20.7.2021
2	Các lý thuyết nghiên cứu tâm lý người	http://www.nhapmontamly.com	20.7.2021
3	Tâm lý	http://www.mamnon.com	20.7.2021
4	Tâm lý trẻ em	https://tamlytreem.com	20.7.2021
5	Development Psychology	http://www.devpsy.org	20.7.2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
	A1, A5, A6,B3	Phòng học, máy chiếu	01	Tất cả nội dung

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
TS. Nguyễn Thị Trâm Anh	**TS. Bùi Thanh Diệu**	**TS. Bùi Thanh Diệu**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA: GIÁO DỤC MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cử nhân Ngành: Giáo dục Mầm non Mã số: **52140201**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	**Tên học phần (tiếng Việt)**	**Thực tập sư phạm**
1.2	**Tên học phần (tiếng Anh)**	**Pedagogical internship**
1.3	**Mã học phần:**	**30341843**
1.4.	**Số tín chỉ:**	4
1.5.	**Phân bố thời gian:**	
-	Lý thuyết:	
-	Thực hành Loại 1:	
-	Thực hành Loại 2:	240 (thực tập tại cơ sở)
-	Tự học:	120
1.6.	**Các giảng viên phụ trách học phần:**	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Tổ Chuyên ngành
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Tổ Chuyên ngành
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Chuyên ngành
1.7.	**Điều kiện tham gia học phần:**	
-	Học phần tiên quyết:	
-	Học phần học trước:	Các học phần phương pháp chăm sóc và giáo dục
-	Học phần song hành:	
1.8	**Loại học phần:**	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	**Thuộc khối kiến thức**	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☒ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Thực tập sư phạm là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức Thực tập và khóa luận trong chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non. Học phần Thực tập sư phạm có nội dung học tập gắn liền lí luận với thực tiễn, tạo điều kiện cho giáo sinh có cơ hội thực tập giảng dạy trong vai trò người giáo viên thực sự. Giáo sinh được thực hành tất cả các nhiệm vụ cần thiết của GV, từ chuẩn bị giáo án, cơ sở vật chất phục vụ bài học đến tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục cũng như đánh giá kết quả hoạt động của trẻ,

3.Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần *Thực tập sư phạm* nhằm hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề nghiệp cho SV thông qua việc trực tiếp tham gia thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục ở trường mầm non; vận dụng những kiến thức đã học để củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này, từ đó hình thành và nâng cao năng lực sư phạm, ý thức và tình cảm nghề nghiệp.

3.2.Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- CO1: Có kiến thức tổng quan về hoạt động, cơ cấu tổ chức, chức năng của một cơ sở thực tập; vai trò, công việc thực tế của một giáo viên để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời; thực tập công tác giảng dạy và chủ nhiệm tại cơ sở thực tập: xây dựng kế hoạch dạy học cả đợt và từng tuần, dự giờ mẫu, soạn giáo án, tập giảng, thực dạy trước lớp dưới sự đánh giá của giáo viên hướng dẫn, rút kinh nghiệm sau giờ lên lớp, đảm nhận công tác chủ nhiệm lớp và điều hành lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- CO2 Có kĩ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi

- CO3: Hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng ở trường mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Xây dựng được các kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ theo từng độ tuổi đảm bảo chế độ sinh hoạt, khoa học và hợp lí.	3.1	**M,A**
CLO2	Thực hiện được các kế hoạch hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn cho trẻ mầm non.	3.2	**M**
CLO3	Đánh giá được hiệu quả việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.	3.3	**M**
CLO4	Xây dựng được các kế hoạch giáo dục trẻ theo định hướng phát triển toàn diện và lấy trẻ làm trung tâm.	4.1	**M**

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO5	Thực hiện được các kế hoạch giáo dục phát triển cho trẻ mầm non theo các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mĩ, tình cảm và kĩ năng xã hội.	4.2	**M**
CLO6	Đánh giá được hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.	4.3	**M**
CLO7	Thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm công dân, tuân thủ các qui định về đạo đức nhà giáo.	10.1	**M**
CL08	Tham gia các hoạt động vì cộng đồng tại trường MN	10.2	**M,A**

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)														
	PLO1	PLO2	PLO3			PLO4			PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	
			PI3.1	PI3.2	PI3.3	PI4.1	PI4.2	PI4.3						PI10.1	PI10.2
CLO 1			M,A												
CLO 2				M											
CLO 3					M										
CLO 4						M									
CLO 5							M								
CLO 6								M							
CLO 7														M	
CLO 8															M,A

6. Đánh giá học phần

6.1.Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

6.1.1. Điểm bộ phận của học phần TTSP gồm:

a) Điểm TTGD là trung bình cộng điểm các tiết TTGD (do GV HDGD đánh giá);

b) Điểm TTCN là trung bình cộng điểm các tiết TTCN (do GV HDCN đánh giá).

6.1.2. Điểm học phần TTSP được tính theo công thức sau (do Tổ thư ký TTSP tổng hợp):

Điểm TTSP = (điểm TTGD) x 0,6 + (điểm TTCN) x 0,4 $\pm$ (điểm thưởng/phạt)

6.2 Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia đầy đủ, đúng giờ và nhiệt tình tất cả các tiết dự giờ;

- Dự giờ và tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: Thiết kế giáo án trước khi dự giờ và được sự đồng ý của GVHD; tham gia dự 01 tiết chủ nhiệm (1 tiết sinh hoạt và 1 tiết ngoại khóa); tổ chức 4 giờ sinh hoạt chủ nhiệm.

- Dự giờ và tổ chức hoạt động giảng dạy chuyên môn: dự giờ giảng dạy của GV HDGD 1 tiết/GS, TTGD trên lớp: 6 tiết/GS, thực tập ở cả nhà trẻ và mẫu giáo. Trong đó, có 4 tiết hoạt động học, 1 tiết hoạt động góc và 1 tiết hoạt động ngoài trời

- Hoàn thành báo cáo thực tập theo quy định.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi học	Nội dung chi tiết	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần
1	- Tập huấn nhận thức nhiệm vụ Thực tập sư phạm cuối khóa cho các giáo sinh - Thực tập tại cơ sở (trường mầm non)	**Dạy:** - Nghe triển khai nhiệm vụ của giáo sinh tại cơ sở thực tập; hướng dẫn quy trình đánh giá thực tập sư phạm; hướng dẫn thực hiện các hồ sơ, biểu mẫu trong quá trình thực tập sư phạm. - Tìm hiểu chuẩn nghề nghiệp, chức năng và nhiệm vụ của giáo viên. - Nghe đại diện của cơ sở thực tập báo cáo về tình hình giáo dục, các hoạt động Đoàn thể và Công tác giáo viên chủ nhiệm của nhà trường, bao gồm: + Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, chức năng của trường mầm non và tình hình hoạt động của nhà trường, của trẻ và chủ trương công tác của địa phương. + Yêu cầu về công tác giảng dạy và chủ nhiệm trong quá trình thực tập. - Nghe báo cáo kinh nghiệm của một giáo viên giỏi, các hoạt động của tổ chuyên môn, chức năng nhiệm vụ của giáo viên, các sổ sách, văn bản hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lí và nhận giáo viên hướng dẫn trong thời gian thực tập. **Thực tập tại cơ sở thực tập** - Nghe báo cáo	Theo quy định	CLO 1,2,8

		- Nhận nhiệm vụ phân công thực tập chủ nhiệm và thực tập giảng dạy: nhận lớp, tìm hiểu cơ cấu tổ chức, tập soạn giáo án (chủ nhiệm và giảng dạy). - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm **Chuẩn bị ở nhà:** - Hoàn thành lịch trình thực tập sư phạm và nộp về Trường, Khoa. - Tập soạn giáo án chủ nhiệm và giảng dạy.		
2	- Dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm và giảng dạy tại cơ sở thực tập - Dự giờ giảng dạy của giáo sinh tại cơ sở thực tập	**Dạy:** - GVHD tại cơ sở thực tập dạy mẫu (tiết chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn) để giáo sinh quan sát, học tập, rút kinh nghiệm. **Thực tập tại cơ sở thực tập** - Đảm nhận công tác chủ nhiệm tại lớp sinh hoạt - Dự giờ dạy của GVHD và giáo sịnh thực tập cùng đoàn **Chuẩn bị ở nhà:** - Soạn giáo án, gửi giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, nhận xét và duyệt trước khi lên lớp thực dạy - Chuẩn bị phương tiện dạy học, tổ chức giảng thử trước nhóm giáo sinh thực tập	Theo quy định	CLO 1 đến 8
3	- Dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm và giảng dạy tại cơ sở thực tập - Dự giờ giảng dạy của giáo sinh tại cơ sở thực tập	**Dạy:** - GVHD tại cơ sở thực tập dạy mẫu (tiết chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn) để giáo sinh quan sát, học tập, rút kinh nghiệm. **Thực tập tại cơ sở thực tập** - Đảm nhận công tác chủ nhiệm tại lớp sinh hoạt - Dự giờ dạy của GVHD và giáo sịnh thực tập cùng đoàn **Chuẩn bị ở nhà:** - Soạn giáo án, gửi giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, nhận xét và duyệt trước khi lên lớp thực dạy	Theo quy định	CLO 1 đến 8

		- Chuẩn bị phương tiện dạy học, tổ chức giảng thử trước nhóm giáo sinh thực tập		
4	Tổ chức quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ tại cơ sở thực tập	**Dạy:** - GVHD dự giờ thực tập (tiết chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn) của giáo sinh và nhận xét, rút kinh nghiệm cho giáo sinh **Thực tập tại cơ sở thực tập** - Thực tập giảng dạy trước lớp - Đảm nhận công tác chủ nhiệm tại lớp sinh hoạt **Chuẩn bị ở nhà:** - Soạn giáo án, gửi giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, nhận xét và duyệt trước khi lên lớp thực dạy - Chuẩn bị phương tiện dạy học, tổ chức giảng thử trước nhóm giáo sinh thực tập	Theo quy định	CLO 1 đến 8
5	Tổ chức quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ tại cơ sở thực tập	**Dạy:** - GVHD dự giờ thực tập (tiết chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn) của giáo sinh và nhận xét, rút kinh nghiệm cho giáo sinh **Thực tập tại cơ sở thực tập** - Thực tập giảng dạy trước lớp (ít nhất 6 tiết/ toàn đợt). - Đảm nhận công tác chủ nhiệm tại lớp sinh hoạt (ít nhất 4 tiết sinh hoạt lớp **Chuẩn bị ở nhà:** - Soạn giáo án, gửi giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, nhận xét và duyệt trước khi lên lớp thực dạy - Chuẩn bị phương tiện dạy học, tổ chức giảng thử trước nhóm giáo sinh thực tập	Theo quy định	CLO 1 đến 8
6	Tổ chức quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ tại cơ sở thực tập	**Dạy:** - GVHD dự giờ thực tập (tiết chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn) của giáo sinh và nhận xét, rút kinh nghiệm cho giáo sinh	Theo quy định	CLO 1 đến 8

		Thực tập tại cơ sở thực tập - Thực tập giảng dạy trước lớp (ít nhất 6 tiết/ toàn đợt). - Đảm nhận công tác chủ nhiệm tại lớp sinh hoạt (ít nhất 4 tiết sinh hoạt lớp) **Chuẩn bị ở nhà:** - Soạn giáo án, gửi giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, nhận xét và duyệt trước khi lên lớp thực dạy - Chuẩn bị phương tiện dạy học, tổ chức giảng thử trước nhóm giáo sinh thực tập		
7	Tổ chức quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ tại cơ sở thực tập	**Dạy:** - GVHD dự giờ thực tập (tiết chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn) của giáo sinh và nhận xét, rút kinh nghiệm cho giáo sinh **Thực tập tại cơ sở thực tập** - Thực tập giảng dạy trước lớp (ít nhất 6 tiết/ toàn đợt). - Đảm nhận công tác chủ nhiệm tại lớp sinh hoạt **Chuẩn bị ở nhà:** - Soạn giáo án, gửi giáo viên hướng dẫn chỉnh sửa, nhận xét và duyệt trước khi lên lớp thực dạy - Chuẩn bị phương tiện dạy học, tổ chức giảng thử trước nhóm giáo sinh thực tập	Theo quy định	CLO 1 đến 8
8	Tổng kết thực tập sư phạm	- Viết báo cáo tổng kết kết quả thực tập sư phạm - Viết nhật ký thực tập sư phạm - Hoàn thành hồ sơ thực tập sư phạm	Theo quy định	CLO 1 đến 8

8. Học liệu

8.1.Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng	2020	Quy chế Kiến tập, Thực tập sư phạm 2020	Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng (lưu hành nội bộ)

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Bộ Giáo dục và đào tạo	2001	Quy chế kiến tập, thực tập sư phạm	Nxb Thống kê
2	Nguyễn Đình Chỉnh	1991	Thực tập Sư phạm	Nxb Giáo dục Việt Nam
3	Bộ Giáo dục và đào tạo	2019	Các văn bản pháp luật hiện hành về giáo dục - đào tạo	Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quy định của Trường ĐHSP - ĐHĐN	http://daotao.ued.udn.vn/thuc-tap-su-pham-hoc-ky-2-nam-hoc-2010-2021/quy_dinh_kien_tap_thuc_tap_1639_dn/	2/7/2021
2	Chương trình tổng thể	http://rgep.moet.gov.vn/chuong-trinh-gdpt-moi/chuong-trinh-cac-mon-hoc/gioi-thieu-tom-tat/gioi-thieu-tom-tat-chuong-trinh-tong-the-4764.html	17/1/2019

6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (*nếu có*)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1	Lớp học	Micro, máy chiếu, bảng		

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

P.Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên biên soạn
Tôn Nữ Diệu Hằng	Nguyễn Thị Diệu Hà	Nguyễn Thị Diệu Hà